|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT ………………...****TRƯỜNG THCS …………………..** | **ÔN TẬP HỌC KÌ I** **MÔN TIN HỌC 6****NĂM HỌC 2021-2022**  |

**Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng?**

1. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có trình độ cao.
2. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.

C. Dữ liệu được thể hiện dưới dạng con số, văn bản, hình ảnh, âm thanh.

D. Dữ liệu chỉ có ở trong máy tính.

**Câu 2. Công cụ nào sau đây KHÔNG PHẢI là vật mang tin?**

A. Giấy. B. Cuộn phim. C. Thẻ nhớ. D. Xô, chậu.

**Câu 3. Phát biểu nào sau đây là SAI?**

A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.

B. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

C. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.

D. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.

**Câu 4. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit vì**

1. dãy bit đáng tin cậy hơn.
2. dãy bit được xử lí dễ dàng hơn.
3. dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn.
4. máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.

**Câu 5. Một ổ cứng di động 2 TB có dung lượng nhớ tương đương bao nhiêu?**

A. 2 048 KB. B. 1 024 MB. C. 2 048 MB. D. 2 048 GB.

**Câu 6. Một mạng máy tính gồm**

A. tối thiểu năm máy tính được liên kết với nhau.

B. một số máy tính bàn.

C. hai hoặc nhiều máy tính được kết nối với nhau.

D. tất cả các máy tính trong một phòng hoặc trong một toà nhà.

**Câu 7. Mạng máy tính KHÔNG cho phép người sử dụng chia sẻ**

A. máy in. B. bàn phím và chuột..

C. máy quét. D. dữ liệu.

**Câu 8. Phát biểu nào sau đây là SAI?**

1. Trong một mạng máy tính, các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.
2. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong mạng máy tính.
3. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
4. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.

**Câu 9. Phát biểu nào sau đây KHÔNG CHÍNH XÁC?**

1. Mạng không dây thuận tiện cho những người di chuyển nhiều.
2. Mạng không dây dễ dàng lắp đặt hơn vi không cần khoan đục và lắp đặt đường dây.
3. Mạng không dây thường được sử dụng cho các thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại,...
4. Mạng không dây nhanh và ổn định hơn mạng có dây.

**Câu 10. Mạng máy tính gồm các thành phần:**

1. Máy tính và thiết bị kết nối.
2. Thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.
3. Thiết bị đầu cuối, thiết bị kết nối và phần mềm mạng.
4. Máy tính và phần mềm mạng.

 **Câu 11. Phát biểu nào sau đây đúng?**

1. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.
2. Internet là một mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.
3. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.
4. Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.

**Câu 12. Để kết nối với Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi**

1. người quản trị mạng máy tính.
2. người quản trị mạng xã hội.
3. nhà cung cấp dịch vụ Internet.
4. một máy tính khác.

**Câu 13. Phát biểu nào sau đây KHÔNG PHẢI là đặc điểm của Internet?**

1. Phạm vi hoạt động trên toàn cầu.
2. Có nhiều dịch vụ đa dạng và phong phú.
3. Không thuộc quyền sở hữu của ai.
4. Thông tin chính xác tuyệt đối.

**Câu 14. Phát biểu nào sau đây KHÔNG PHẢI là lợi ích của việc sử dụng internet đối với học sinh?**

1. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.
2. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khoá học trực tuyến.
3. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.
4. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.

**Câu 15. Thông tin trước xử lý được gọi là:**

A. quá trình xử lý thông tin. B. thông tin vào.

C. quá trình trao đổi thông tin. D. thông tin ra.

**Câu 16. Biểu diễn thông tin trong máy tính dưới dạng dãy bit (còn gọi là dãy nhị phân), chỉ bao gồm 2 kí hiệu là:**

A. 2 và 9. B. 1 và 2 C. 1 và 9 D. 0 và 1.

**Câu 17. Các thông tin trong bộ nhớ ngoài sẽ:**

A. lưu trữ trong một ngày

B. thông tin sẽ mất đi khi tắt máy

C. được lưu trữ lâu dài

D. chỉ lưu trữ trong quá trình máy tính làm việc

**Câu 18. Trình tự của quá trình 3 bước:**

A. Nhập ⭢ Xuất ⭢ Xử lí B. Nhập ⭢ Xử lí ⭢ Xuất

C. Xuất ⭢ Nhập ⭢ Xử lí D. Xử lí ⭢ Xuất ⭢ Nhập

**Câu 19. Các khối chức năng trong máy tính bao gồm:**

A. bộ xử lí trung tâm, thiết bị vào/ra

B. bộ xử lí trung tâm, bộ nhớ

C. các thiết bị vào/ra, bộ nhớ

D. bộ xử lí trung tâm, bộ nhớ, các thiết bị vào/ra

**Câu 20. Có mấy dạng thông tin cơ bản?**

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 21. Văn bản, số, hình ảnh, âm thanh, phim ảnh trong máy tính được gọi chung là:**

A. lệnh B. chỉ dẫn C. thông tin D. dữ liệu

**Câu 22. Thiết bị cho em thấy các hình ảnh hay kết quả hoạt động của máy tính là:**

A. bàn phím B. CPU C. bàn phím D. màn hình

**Câu 23. Các thiết bị như đĩa cứng, đĩa mềm, thiết bị flash, đĩa CD,...còn được gọi là?**

A. Bộ nhớ trong B. Bộ nhớ ngoài C. RAM D. CPU

**Câu 24. Bộ phận nào dưới đây được gọi là “bộ não” của máy tính?**

A. Bộ nhớ trong B. Bộ xử lý trung tâm

C. Bộ nhớ chỉ đọc D. Bộ nhớ ngoài.

**Câu 25. Thiết bị xuất dữ liệu là:**

A. Màn hình, loa, máy in B. Chuột, máy in, màn hình

C. Bàn phím, loa, máy in D. Màn hình, máy in, bàn phím.

**Câu 26. RAM còn được gọi là:**

A. Bộ nhớ ROM B. Bộ nhớ ngoài C. Bộ nhớ trong D. Bộ nhớ cứng

**Câu 27. Khi tắt máy tính, dữ liệu được lưu ở thiết bị nào sẽ bị xóa hết?**

A. ổ đĩa cứng B. Ram C. đĩa CD D. đĩa mềm

**Câu 28. Đây là dạng thông tin gì**

A. Âm thanh B. Văn bản C. Hình ảnh D. Cảm xúc

**Câu 29. Việc thầy cô giáo giảng bài cho học sinh được gọi là bước nào trong quá trình xử lí thông tin?**

A. Truyền (trao đổi) thông tin B. Tiếp nhận thông tin

C. Xử lí thông tin D. Lưu trữ thông tin

**Câu 30. Em là sao đỏ của lớp. Theo em, thông tin nào KHÔNG PHẢI là thông tin cần xử lí (thông tin vào) để xếp loại các lớp cuối tuần?**

A. Số các bạn sao đỏ B. Số các bạn bị cô giáo nhắc nhở

C. Số các bạn bị ghi tên vì đi học muộn D. Số lượng điểm 10

**Câu 31. Đơn vị đo lường thông tin xếp từ nhỏ đến lớn bao gồm:**

A. Byte, KB, GB, MB B. Byte, MB, GB, KB

C. Byte, GB, MB, KB D. Byte, KB, MB, GB

**Câu 32. Tập truyện tranh cho em thông tin:**

A. Dạng văn bản và hình ảnh B. Dạng văn bản và âm thanh

C. Dạng hình ảnh và âm thanh D. Dạng hình ảnh và thông tin

**Câu 33. Khi nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai nhiệt độ cao, trên 30 độ” em sẽ xử lí thông tin và quyết định như thế nào?**

A. Mặc đồng phục B. Đi học mang theo áo chống nắng

C. Ăn sáng trước khi đến trường D. Hẹn bạn Hoa cùng đi học

**Câu 34.** Những công việc có sử dụng internet?

A. Quét nhà. nấu cơm

B. Đọc báo, xem phim, ăn cơm

C. Trò chuyện với bạn bè, đi ngủ, đi du lịch

D. Tưới rau từ xa, học tập và giải trí

**Câu 35. Em hãy thay các dấu.... trong mỗi câu bằng một từ hoặc cụm từ tương ứng tthích hợp.**

Internet là mạng liên kết các.......... máy tính trên khắp thế giới. Người sử dụng truy cập Internet để tìm kiếm.......... lưu trữ và trao đổi ........... Có nhiều ......... khác nhau trên Internet.

A. Chia sẻ, thông tin, dịch vụ, mạng

B. Mạng, chia sẻ, thông tin, dịch vụ

C. Dịch vụ, thông tin, chia sẻ, mạng

D. Thông tin, dịch vụ, mạng, chia sẻ.

**Câu 36. Thông tin trên Internet được tổ chức như thế nào?**

A. Tương tự như cuốn sách

B. Thành từng văn bản rời rạc

C. Thành các siêu văn bản kết nối với nhau ở các liên kết

D. Một cách tùy ý

**Câu 37.**

****

A. 1) – a; 2) – b; 3) – c; 4) – d;

B. 1) – c; 2) – d; 3) – a; 4) – b;

D. 1) – b; 2) – a; 3) – c; 4) – d;

E. 1) – c; 2) – b; 3) – a; 4) – d;